ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1661/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 10 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục 02 thủ tục hành chính được ban hành mới, 01 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 09 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2750/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 225/TTr-SGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục:

- **02 (Hai)** thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long.

- **01 (Một)** thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

(chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

Điều 2. Phê duyệt **03 (Ba)** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và bãi bỏ **01 (Một)** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày ngày 19 tháng 8 năm 2021 về việc phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

(chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo **trong thời gian 03 ngày** kể từ ngày Quyết định được ký ban hành phải hoàn thành việc cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường niêm yết công khai đầy đủ danh mục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

3. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thiết lập cấu hình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh **trong thời gian 3 ngày**, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ đồng bộ đầy đủ danh mục nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch

Ủy ban nhân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Phòng KG - VX;
- Trung tâm: PVHCC,TTĐH;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH VĨNH LONG

(Kèm theo Quyết định số: 1661/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (tiếp nhận phi địa giới hành chính)	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân						
1.	2.002812.H61	Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tỉnh, cấp xã. **- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giáo	Không	Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

				dục và Đào tạo.		
2.	2.002813.H61	Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động Đề án của cơ sở giáo dục.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã. - **Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giáo dục và Đào tạo.	Không	Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ[1]

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (tiếp nhận phi địa giới hành chính)	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân							
1.	*2.002811.H61*	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	*Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài*	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã. **- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giáo dục và Đào tạo.	Không	Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

[1]Nội dung in nghiêng là phần được thay thế

Phụ lục II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH VĨNH LONG

(Kèm theo Quyết định số: 1668/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN)

1. Thủ tục: Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài (Mã TTHC: 2.002812.H61).

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Cơ sở giáo dục nộp 01 bộ hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ xin gia hạn hoặc điều chỉnh, nếu hồ sơ không đáp ứng được những nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo cho cơ sở giáo dục bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và ban hành Quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP. Trường hợp cơ sở giáo dục chưa đủ điều kiện để gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án, Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do về việc Đề án chưa được gia hạn hoặc điều chỉnh.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1 Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài, trong đó đề xuất các nội dung cần gia hạn hoặc điều chỉnh theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

b) Báo cáo thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, bao gồm các nội dung: cơ sở pháp lý, thông tin khái quát về chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài; kết quả tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài bao gồm công tác tuyển sinh,

chương trình đào tạo, số lượng người học tham gia, số lượng giáo viên, giảng viên tham gia giảng dạy, hỗ trợ giảng dạy, đánh giá hiệu quả nâng cao năng lực ngoại ngữ của người dạy và người học khi triển khai dạy và học bằng tiếng nước ngoài; nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài; công tác chỉ đạo, hỗ trợ của địa phương, cơ sở giáo dục trong việc thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài; đề xuất, kiến nghị (nếu có).

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện:

- Cơ sở giáo dục phổ thông (bao gồm cả cơ sở giáo dục phổ thông thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an), cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Cơ sở giáo dục chưa được quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

1.6. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.7. Kết quả thực hiện: Quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

a) Văn bản đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

b) Báo cáo thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở giáo dục được xem xét gia hạn hiệu lực thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài hoặc điều chỉnh Đề án khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Thực hiện đúng các nội dung trong Quyết định phê duyệt Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tiếp tục đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

1.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN HOẶC ĐIỀU CHỈNH ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 222/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục)

CƠ SỞ GIÁO DỤC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	_____
Số: …/…	*……, ngày ……tháng…… năm…*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)

- Cơ sở giáo dục:
- Địa chỉ Trụ sở chính của Cơ sở giáo dục:
- Điện thoại: Email:
- Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử:

Đã được cho phép thực hiện Đề án …….. theo Quyết định số:…….

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền) gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án……..:

- Nội dung và lý do đề nghị:
- Kiến nghị các nội dung cần gia hạn hoặc điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt mới.

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung Văn bản đề nghị gia hạn/điều chỉnh Đề án và Hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tài liệu gửi kèm theo gồm:

Báo cáo thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian được cấp phép theo Quyết định; đánh giá kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại; nhiệm vụ, giải pháp; đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận:	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC**
- Như trên;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- ……..;	
- Lưu: VT, …	
	Họ và tên

MẪU BÁO CÁO THỰC HIỆN ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Tại mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 222/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục

CƠ SỞ GIÁO DỤC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /	*……, ngày ... tháng ... năm ……*

BÁO CÁO

Thực hiện Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

(Kèm theo Văn bản đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án số ..../....)

Kính gửi: ……(Cơ quan có thẩm quyền)

I. Thông tin về Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Cơ sở pháp lý

- Văn bản pháp lý làm cơ sở thực hiện Đề án:

2. Thông tin khái quát về chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài:

- Tên chương trình:

- Thời gian triển khai:

- Thời gian gia hạn trước đó (nếu có):

- Các nội dung khác (nếu có):

II. Kết quả tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Kết quả cụ thể đạt được:

- Công tác tuyển sinh: đạt tỷ lệ:

- Chương trình:

- Số lượng người học theo trình độ/lớp học: ; đạt tỷ lệ

- Số lượng giáo viên/giảng viên tham gia giảng dạy, hỗ trợ giảng dạy: ; đạt tỷ lệ trên tổng số giáo viên:

- Đánh giá hiệu quả nâng cao năng lực ngoại ngữ của người dạy và người học khi triển khai thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài:

2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài:

- Nêu chi tiết thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong thực tế triển khai việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

3. Nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới:

III. Công tác chỉ đạo, hỗ trợ của địa phương trong việc thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Thông tin về việc ban hành các văn bản chỉ đạo, chính sách hỗ trợ, điều hành của địa phương hoặc lãnh đạo cơ sở giáo dục nhằm khuyến khích, thúc đẩy dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

2. Nêu các chính sách hỗ trợ cụ thể (nếu có).

IV. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:
- Như trên;
- ……..…;
- Lưu: VT, …

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

2. Thủ tục: Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài (Mã TTHC: 2.002813.H61)

2.1. Trình tự thực hiện:

Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 10 và các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP:

a) Cơ sở giáo dục nộp 01 bộ hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động Đề án của cơ sở giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, ban hành Quyết định chấm dứt hoạt động của Đề án theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1 Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, trong đó có các nội dung về cơ sở giáo dục, Quyết định cho phép thực hiện Đề án; lý do chấm dứt Đề án; cam kết bảo đảm quyền lợi của người dạy và người học, sự trung thực và tính chính xác về nội dung văn bản đề nghị chấm dứt; đề xuất, kiến nghị (nếu có).

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động Đề án của cơ sở giáo dục.

2.5. Đối tượng thực hiện:

- Cơ sở giáo dục phổ thông (bao gồm cả cơ sở giáo dục phổ thông thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an), cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Cơ sở giáo dục chưa được quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

2.6. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.7. Kết quả thực hiện: Quyết định chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 222/NĐ-CP.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Việc chấm dứt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải bảo đảm quyền lợi của người dạy và người học.

2.11. Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

MẪU VĂN BẢN
ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA
ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 222/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục)

CƠ SỞ GIÁO DỤC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/….	*...., ngày ....tháng... năm...*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)

- Cơ sở giáo dục:
- Địa chỉ Trụ sở chính của Cơ sở giáo dục:
- Điện thoại: Email:
- Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử:

Đã được cho phép thực hiện Đề án …….. theo Quyết định số: ……

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền) ban hành Quyết định chấm dứt hoạt động của Đề án ……... nêu trên kể từ ngày... tháng... năm...

Lý do chấm dứt:

Chúng tôi xin cam kết:

1. Bảo đảm quyền lợi của người dạy và người học như sau:

2. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động của Đề án và Hồ sơ kèm theo.

3. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC**
- Như trên;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- ……..;	
- Lưu: VT, …	
	Họ và tên

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN)

1. Thủ tục: Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài (Mã TTHC: 2.002811.H61).

1.1. Trình tự thực hiện:

Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục (sau đây gọi là Nghị định số 222/2025/NĐ-CP) và các cơ sở giáo dục được quy định tại khoản 4, khoảng 5 Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP:

a) Cơ sở giáo dục nộp 01 bộ hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo cho cơ sở giáo dục bổ sung và hoàn thiện theo quy định.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, Sở Giáo dục và Đào tạo lấy ý kiến từ các đơn vị, cơ quan chức năng và chuyên môn liên quan đến Đề án. Các cơ quan chức năng và chuyên môn liên quan đến Đề án cho ý kiến trong thời hạn 03 ngày làm việc.

d) Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định phê duyệt Đề án theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP. Trong trường hợp không đồng ý, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản về kết quả xử lý (nêu rõ lý do) cho cơ sở giáo dục biết nếu Đề án chưa được phê duyệt.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1 Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, trong đó có các nội dung: thông tin của cơ sở giáo dục; mục tiêu và phạm vi Đề án; thời hạn hoạt động của Đề án; tên Đề án, chương trình, môn học, mô-đun, học phần, hoạt động giáo dục dạy và học bằng tiếng nước ngoài, thời lượng, loại chương trình; kết quả đầu ra, thi, kiểm tra, đánh giá.

b) Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài kèm theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị đính số 222/2025/NĐ-CP, trong đó bao gồm các nội dung: mục tiêu của Đề án; đối tượng học sinh, sinh viên, học viên, khối lớp, quy mô; đội ngũ giáo viên, giảng viên tham gia giảng dạy; thi, kiểm tra, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp (nếu có); cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; học phí, quản lý và sử dụng học phí cho việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài; ngôn ngữ được sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài; các biện pháp bảo đảm chất lượng, quản lý rủi ro; phương án bảo đảm quyền lợi của người dạy, người học trong trường hợp Đề án bị chấm dứt hoặc đình chỉ, thu hồi; cơ chế quản lý gồm cơ cấu quản lý Đề án, trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị được giao quản lý, trách nhiệm và quyền hạn của người dạy, người học và các bên liên quan; chương trình, tài liệu giảng dạy sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 222/NĐ-CP.

1.5. Đối tượng thực hiện:

- Cơ sở giáo dục phổ thông (bao gồm cả cơ sở giáo dục phổ thông thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an), cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Cơ sở giáo dục chưa được quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

1.6. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.7. Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt Đề án theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

b) Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1.10.1. Chương trình, giáo trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài

a) Đối với giáo dục phổ thông

- Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam được dạy và học một số môn học, hoạt động giáo dục hoặc một số nội

dung của một số môn học, hoạt động giáo dục bằng tiếng nước ngoài, ưu tiên đối với các môn học thuộc các lĩnh vực toán học, khoa học tự nhiên, công nghệ và tin học;

- Chương trình, tài liệu giảng dạy bằng tiếng nước ngoài trong các cơ sở giáo dục phổ thông bảo đảm đáp ứng các yêu cầu tương ứng quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam và được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

b) Đối với giáo dục thường xuyên

- Chương trình giáo dục thường xuyên được dạy và học một phần bằng tiếng nước ngoài;

- Giáo trình, tài liệu giảng dạy bằng tiếng nước ngoài do giám đốc cơ sở giáo dục thường xuyên chịu trách nhiệm lựa chọn đối với giáo trình, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc đã phê duyệt hoặc lựa chọn các tài liệu của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức giáo dục trong nước và quốc tế phù hợp nhu cầu của người học và khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Chương trình, tài liệu giảng dạy bằng tiếng nước ngoài của cơ sở giáo dục thường xuyên dạy chương trình giáo dục phổ thông được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP;

- Chương trình, tài liệu giảng dạy bằng tiếng nước ngoài của cơ sở giáo dục thường xuyên dạy chương trình giáo dục nghề nghiệp và chương trình giáo dục đại học thực hiện theo khoản 3 và khoản 4 Điều 4 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

c) Ngôn ngữ sử dụng dạy và học bằng tiếng nước ngoài được quy định trong Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài được phê duyệt tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, trong đó khuyến khích sử dụng tiếng Anh trong cơ sở giáo dục.

d) Chương trình, giáo trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài không bao gồm những nội dung thuộc các lĩnh vực giáo dục chính trị, an ninh, quốc phòng, lịch sử và nội dung ngữ văn liên quan tới Việt Nam..

1.10.2. Người dạy thực hiện việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài

a) Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ

Đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định đối với từng cấp học, trình độ đào tạo.

b) Về năng lực ngoại ngữ

- Giáo viên dạy cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; giáo viên dạy cấp trung học phổ thông phải có năng lực ngoại ngữ

tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các môn học, nội dung học tập thuộc chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy một số môn học, hoạt động giáo dục hoặc một số nội dung của một số môn học, hoạt động giáo dục của chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các nội dung học tập thuộc các chương trình giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các nội dung học tập thuộc các chương trình giáo dục thường xuyên khác phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

c) Người được đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ toàn thời gian ở nước ngoài với ngoại ngữ là ngôn ngữ giảng dạy và có văn bằng tốt nghiệp được công nhận theo quy định hoặc có bằng tốt nghiệp cử nhân ngoại ngữ, sư phạm ngoại ngữ tại Việt Nam được miễn yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

1.10.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Các cơ sở giáo dục tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng quy định về tiêu chuẩn như đối với việc tổ chức dạy và học bằng tiếng Việt.

3.11. Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT
ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI
(Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 222/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục)

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/…	*…., ngày ….tháng… năm…*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài

Kính gửi: (Tên Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án).

- Người Đại diện cơ sở giáo dục:
- Địa chỉ Trụ sở chính của cơ sở giáo dục:
- Điện thoại: Email:
- Trang thông tin điện tử/Cổng thông tin điện tử:

Cơ sở giáo dục đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án xem xét, phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu và phạm vi Đề án: (mục tiêu, cấp học, quy mô dạy và học, thời gian dự kiến triển khai).

2. Thời hạn hoạt động của Đề án

3. Nội dung chính của Đề án (ghi tóm tắt):

a) Tên Đề án:

b) Chương trình, môn học, hoạt động giáo dục, mô-đun, học phần dạy và học bằng tiếng nước ngoài

c) Thời lượng:

d) Loại chương trình (tự biên soạn và/hoặc Việt hóa từ chương trình)/Phần trăm dạy và học bằng tiếng nước ngoài:

đ) Kết quả đầu ra:

e) Kiểm tra, đánh giá:

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án) xem xét, phê duyệt.

Hồ sơ gửi kèm theo văn bản này gồm: Theo thành phần hồ sơ được quy định tại Nghị định này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

MẪU ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 222/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục)

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC
_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày …….tháng…… năm…

ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo văn bản đề nghị số ..../....ngày ....tháng .... về phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài)

_____

I. SỰ CẦN THIẾT

Mô tả sự cần thiết xây dựng Đề án:

II. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Giới thiệu thông tin cơ bản của Cơ sở giáo dục:

Tên Cơ sở giáo dục:

Năm thành lập:

Quy mô đào tạo:

Tổng số giáo viên/giảng viên:

Tổng số học sinh/sinh viên/học viên:

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu: Mô tả cụ thể mục tiêu của Đề án, dự kiến kết quả đạt được.

2. Đối tượng học sinh/sinh viên/học viên, khối lớp, quy mô.

3. Chương trình đào tạo, giảng dạy: Tên chương trình đào tạo, giảng dạy; mô tả chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài, các môn học, hoạt động giáo dục, mô-đun, học phần dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ưu điểm của chương trình.

4. Phương pháp: Mô tả cách thức thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài: thi, kiểm tra, đánh giá, sự phối hợp giảng dạy giữa giáo viên Việt Nam và giáo viên nước ngoài (nếu có).

5. Văn bằng/chứng chỉ: Mẫu bằng tốt nghiệp, chứng chỉ/chứng nhận (nếu có).

6. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện.

7. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, địa điểm thực hiện.

8. Đội ngũ giáo viên/giảng viên tham gia giảng dạy (danh sách trích ngang, lý lịch đính kèm) đáp ứng quy định.

9. Chương trình, tài liệu giảng dạy, tham khảo, thư viện và các điều kiện khác...

10. Ngôn ngữ sử dụng dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

11. Các hình thức khuyến khích (nếu có):

IV. TÀI CHÍNH

1. Học phí, quản lý và sử dụng học phí cho việc tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài:

2. Các nguồn tài trợ, đầu tư khác (nếu có):

3. Cơ chế quản lý thu, chi, đóng góp (nếu có):

V. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, QUẢN LÝ RỦI RO

1. Biện pháp bảo đảm chất lượng.

2. Biện pháp quản lý rủi ro.

3. Phương án đảm bảo quyền lợi của người dạy, người học trong trường hợp Đề án gặp vấn đề rủi ro/vướng mắc phải chấm dứt hoặc đình chỉ Đề án (nếu có)…

VI. CƠ CHẾ QUẢN LÝ

1. Cơ cấu tổ chức quản lý Đề án.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị giao quản lý.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của người dạy, người học và các bên liên quan khác.

Phụ lục III
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(*Kèm theo Quyết định số: /QĐ- UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long*)

1. Thủ tục: Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài (Mã TTHC: 2.002812.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	**Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã**		
Bước 1.1	- Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: + Cung cấp thông tin, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân thực hiện TTHC; + Hỗ trợ các tổ chức/cá nhân thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh *(trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp)*; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 1.2	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển Phòng chuyên môn xử lý.	Công chức Sở Giáo dục và Đào tạo	0,25 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Giáo dục và Đào tạo**		
Bước 2.1	Tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo Phòng.	Công chức Phòng Giáo dục phổ thông	2,5 ngày làm việc
Bước 2.2	Xem xét, trình lãnh đạo Sở kết quả xử lý.	Lãnh đạo Phòng Giáo dục phổ thông	0,5 ngày làm việc

Bước 2.3	Ký duyệt, chuyển kết quả xử lý.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 2.4	Đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 2.5	Tiếp nhận kết quả, lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức/cá nhân.	Công chức Sở Giáo dục và Đào tạo làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC		**05 ngày làm việc**	

2. Thủ tục: Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài (Mã TTHC: 2.002813.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	**Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã**		
Bước 1.1	- Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: + Cung cấp thông tin, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân thực hiện TTHC; + Hỗ trợ các tổ chức/cá nhân thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh *(trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp)*; - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 1.2	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển	Công chức Sở	0,25

	Phòng chuyên môn xử lý.	Giáo dục và Đào tạo	ngày làm việc
Bước 2	**Sở Giáo dục và Đào tạo**		
Bước 2.1	Tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo Phòng.	Công chức Phòng Giáo dục phổ thông	1,5 ngày làm việc
Bước 2.2	Xem xét, trình lãnh đạo Sở kết quả xử lý.	Lãnh đạo Phòng Giáo dục phổ thông	0,25 ngày làm việc
Bước 2.3	Ký duyệt, chuyển kết quả xử lý.	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 2.4	Đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Văn thư	0,25 ngày làm việc
Bước 2.5	Tiếp nhận kết quả, lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	Công chức Sở Giáo dục và Đào tạo làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC		**03 ngày làm việc**	

3. Thủ tục: Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài (Mã TTHC: 2.002811.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	**Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã**		
Bước 1.1	- Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: + Cung cấp thông tin, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân thực hiện TTHC; + Hỗ trợ các tổ chức/cá nhân thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh *(trường hợp các tổ chức/cá*	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày làm việc

	nhân hồ sơ nộp trực tiếp); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).		
Bước 1.2	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển Phòng chuyên môn xử lý.	Công chức Sở Giáo dục và Đào tạo	0,5 ngày làm việc
Bước 2	**Sở Giáo dục và Đào tạo**		
Bước 2.1	Tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên lãnh đạo Phòng.	Công chức Phòng Giáo dục phổ thông	09 ngày làm việc
Bước 2.2	Xem xét, trình lãnh đạo Sở kết quả xử lý.	Lãnh đạo Phòng Giáo dục phổ thông	0,5 ngày làm việc
Bước 2.3	Ký duyệt, chuyển kết quả xử lý.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 2.4	Đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Văn thư	0,5 ngày làm việc
Bước 2.5	Tiếp nhận kết quả, lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	Công chức Sở Giáo dục và Đào tạo làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC		**12 ngày làm việc**	